

Số: 71 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về Quản lý Cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Văn bản số 121-CV/ĐU ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2990/TTr-SCT ngày 22 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu, nội dung báo cáo, đề nghị tại Tờ trình số 2990/TTr-SCT ngày 22/8/2025 và các hồ sơ, tài liệu, dự thảo kèm theo.

2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vnla*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-4, TM3, CN; TH;
- Lưu: VT, TM5.

Ký bởi: Hoàng Thị Thùy Dương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Ánh



QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; Quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan liên quan đến việc thực hiện các nội dung phân cấp và quy định tại Quyết định này.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Điều 3. Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương

1. Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương; thực hiện quản lý sau cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) và thực hiện quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số

15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và thực hiện quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Sở Công Thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Chương III

QUY ĐỊNH CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Điều 5. Quy định cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Sở Công Thương là cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Chương IV

QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo Điều 12 Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

1. Giải thích từ ngữ: Cụm công nghiệp là nơi sản xuất công nghiệp, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha. Riêng đối với cụm công nghiệp ở các xã miền núi và cụm công nghiệp làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 05 ha.

2. Nội dung chủ yếu của phương án phát triển cụm công nghiệp: Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp,

khả năng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã, cấp tỉnh; dự báo nhu cầu lao động làm việc tại các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch.

3. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã.

4. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

a) Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã đề xuất thành lập cụm công nghiệp.

b) Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 100 ha.

c) Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã đề xuất thành lập cụm công nghiệp.

5. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp xã trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

6. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp kèm báo cáo thẩm định của Sở Công Thương và sau khi có ý kiến của các cấp thẩm quyền theo quy chế làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời cập nhật nội dung thay đổi tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của Quyết định này và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã việc thực hiện theo quy định của Quyết định này và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện công bố thủ tục hành chính có sự thay đổi do phân định lại thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Tham mưu, bảo đảm điều kiện nguồn lực để triển khai, thực hiện triển khai Quyết định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Đảm bảo nguồn lực về tài chính để thực hiện các nội dung phân cấp tại quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Đảm bảo nguồn lực về nhân lực để thực hiện các nội dung phân cấp tại quyết định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện, triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, quy định theo quy định của Quyết định này và đảm bảo theo quy định của pháp luật./.